

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày: 11-8-2025

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Tấn Long

ông Đặng Kim Nhân

- *Thư ký phiên tòa*: ông Lương Quang Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Trần Việt Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 292/2025/TLPT-HS ngày 17/6/2025 đối với các bị cáo **Nguyễn Hoàng N**, **Lê quang H** về tội “*Giết người*”.

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2025/HS-ST ngày 13/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2025/QĐXXPT-HS ngày 21/7/2025.

Bi cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Hoàng N** (tên gọi khác: **Lít tồ**), sinh ngày 12/10/1995 tại tỉnh **Đắk Lắk**; nơi cư trú: **số C đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là C N, phường B, tỉnh Đắk Lắk)**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: không ổn định; con ông **Nguyễn Xuân H1** và con bà **Hoàng Thị H2**; tiền sử: không.

Tiền án: Bản án hình sự phúc thẩm số 143/HS-PT ngày 24/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử và xử phạt **Nguyễn Hoàng N** 04 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/3/2024, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lê Quang H** (tên gọi khác: **H chó**), sinh ngày 17/7/1994 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: **số B đường X, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk** (nay là **số B đường X, phường B, tỉnh Đắk Lắk**); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; trình độ văn hoá: 07/12; nghề nghiệp: không ổn định; con ông **Lê Quang N1** và con bà **Nguyễn Thị Đ**; bị cáo có vợ tên là **Nguyễn Thị Thanh T1** và có 02 con, con lớn sinh năm 2015 và con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Bản án số 19/2016/HSST ngày 26/01/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử và xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày ngày 02/02/2025, có mặt tại phiên tòa.

3. Người bào chữa cho bị cáo:

Bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Hoàng N**: Luật sư **Lê Hoàng L** - Văn phòng Luật sư **Lê Hoàng L**, thuộc **Đoàn Luật sư tỉnh Đ**; địa chỉ: **7 H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk**, có mặt tại phiên tòa.

Bào chữa cho bị cáo **Lê Quang H**: Luật sư **Phan Thanh S** - Văn phòng **L4**, thuộc **Đoàn Luật sư tỉnh Đ**, có mặt tại phiên tòa.

(Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo **Nguyễn Hùng P**, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 09/12/2023, **Nguyễn Hoàng N** điều khiển xe mô tô chở chị **Nguyễn Phan Cẩm L1** lưu thông trên **đường A, xã C, thành phố B** thì bị 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda 2, màu trắng, biển kiểm soát 47A-560.57 lưu thông cùng chiều áp sát làm **N** và chị **L1** bị ngã xuống đường. Lúc này, có 04 nam thanh niên (chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) từ trên xe ô tô xuống xe đuổi đánh thì **N** bỏ chạy thoát; chị **L1** gọi điện thoại cho bạn của **N** là **Nguyễn Hùng P** nhờ mua vật tư y tế sơ cứu cho **N** và chị **L1**. Sau đó, thông qua các mối quan hệ ngoài xã hội, Nam tìm hiểu và biết anh **Bùi Vĩnh L2** cũng có 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda 2, màu trắng, biển kiểm soát 47A-560.57 nên **N** nghĩ nhóm người đuổi đánh mình vào buổi tối ngày 09/12/2023 là nhóm người của anh **Bùi Vĩnh L2**. Thời gian sau, khi đi làm tại nước **C-P-Chia** thì **N** gặp và kể lại cho **Nguyễn Hùng P** biết việc anh **L2** có xe ô tô và biển kiểm soát giống với xe ô tô nhóm người đã đuổi đánh mình, nên **P** nói sẽ giúp **N** tìm anh **L2** đánh trả thù thì **N**

đồng ý. Chiều tối ngày 20/12/2023, sau khi đi làm từ C-P-Chia về lại huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, N và P có gặp Lê Quang H, khi H hỏi chuyện thì N kể lại việc mình bị ép xe đuổi đánh và rủ H tham gia giúp mình đánh trả thù anh L2, H đồng ý. N thống nhất với P và H ngày 21/12/2023 cùng nhau đi tìm nhóm người của anh L2 để trả thù.

Khoảng 18 giờ ngày 21/12/2023, N và P đi làm từ C-P-Chia trở về huyện Đ, tỉnh Đắk Nông thì H điều khiển xe ô tô biển số 47C-246.82 (xe Hiếu thuê của anh Vũ Anh T2, địa chỉ tại phường T, thành phố B) đến đón N và P đi về thành phố B để tìm anh L2 để đánh. Lúc này, N mang theo 01 khẩu súng, kiểu súng Rulo ổ xoay, được gắn 06 viên đạn, loại đạn cao su. Khi lên xe, P nói H chở về nhà người quen lấy gói hàng đặt trên mạng Internet từ trước và chở N, P từ huyện Đ đến khu vực nhà người quen của P ở đường A, xã C, thành phố B. Tại đây, P đi đến khu vực gốc cây đối diện số nhà C để lấy gói hàng đặt mua và lấy 02 khẩu súng, kiểu súng Rulo, trong hai khẩu súng có lắp sẵn 08 viên đạn (gồm cả loại đạn đầu đạn kim loại và đầu đạn cao su, không rõ số lượng cụ thể) được bọc trong túi nylon màu đen được P cất giấu ở trong gốc cây, rồi đem lên xe ô tô. Sau đó, H tiếp tục điều khiển xe chở N và P đi tìm anh Bùi Vĩnh L2.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, khi N, P, H đi đến khu vực nhà anh L2 tại địa chỉ số G đường Đ, phường T, thành phố B thì thấy 01 xe ô tô nhãn hiệu Mercedes, loại C200, màu đen, biển số xe 51H-819.92 của anh L2, xe đang nổ máy, đèn xe ô tô sáng, đầu xe hướng vào trong cửa nhà, đuôi xe hướng ra đường. Lúc này, P nói với N và H là “Xe thằng L2 kìa” nên H điều khiển xe ô tô đi ngang qua xe ô tô của anh L2 để quan sát, sau đó lái xe đi về phía đối diện nhà anh L2 và đậu xe. N, P và H xuống xe đi đến chỗ xe anh L2 nhưng không thấy có ai ở trong xe, nên cả nhóm quay lại điều khiển xe ô tô đi xuống thêm một đoạn nữa. Sau đó, P nói với N và H đúng là xe của anh L2 nên cả ba thống nhất xuống xe tìm anh L2, P mang theo 01 khẩu súng và đưa 01 khẩu súng khác cho H sử dụng, N mang theo 01 khẩu súng rồi cả ba người tiến lại gần xe của anh L2. Cùng lúc này, anh L2 đi từ trong nhà ra nên N, P, H đi đến đối diện anh L2, cách khoảng 01 đến 02m thì cả ba người chĩa súng cùng một lúc, hướng về phía người anh L2 nổ súng bắn nhiều phát, trong đó 01 phát trúng vào cánh tay trái và 01 phát trúng vào vùng mu bên trái làm anh L2 bị thương tích, khi bị bắn thì anh L2 bỏ chạy về phía nhà thì N, P, H đuổi theo và tiếp tục dùng súng bắn anh L2. Khi anh L2 đẩy cánh cửa kính chạy được vào trong nhà thì N, P, H không bắn nữa mà bỏ chạy lên xe ô tô biển số 47C - 246.82 để tẩu thoát. H điều khiển xe chở N, P đi theo đường Đ đến cuối đường G, khi đến

đoạn giao với đường vành đai phía Tây thành phố **Buôn Ma T3** thì dừng lại rồi **P** xuống xe, mang theo 02 khẩu súng bắt xe đi Thành phố Hồ Chí Minh bỏ trốn, còn **H** tiếp tục điều khiển xe ô tô chở **N** đến cuối đường **N**, thành phố **B** bỏ xe ô tô lại và đón xe taxi chạy về huyện **Đ**, tỉnh **Đắk Nông**. Trên đường bỏ trốn, **P** và **N** đã rút 03 khẩu súng ở những nơi không xác định được vị trí. Còn anh **Bùi Vĩnh L2**, sau khi bị nhóm **N** bắn đã đến **Bệnh viện Đ1** để điều trị thương tích và trình báo Cơ quan Công an.

Tại Bản giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 93/KLTTCT-PY ngày 05/01/2024 của **Trung tâm Pháp y tỉnh Đ** kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh **Bùi Vĩnh L2** là **3%**, bao gồm: vết thương có dạng gần hình tròn, mặt ngoài 1/3 giữa cẳng tay trái, kích thước (0,7 x 0,6) cm, tỷ lệ: 2%; vết thương để lại sẹo vùng mu bên trái, kích thước (0,6 x 0,5) cm, tỷ lệ: 1%; vật tác động gây thương tích: vật tày tiết diện nhỏ; cơ chế hình thành thương tích: vết thương có dạng gần hình tròn, mặt ngoài 1/3 giữa cẳng tay trái và vết thương để lại sẹo vùng mu bên trái do vật tày tiết diện nhỏ tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trước ra sau.

Tại Bản giám định số 193/KL-KTHS ngày 31/01/2024 của Phân viện Khoa học kỹ thuật hình sự **Bộ C1** tại thành phố Đà Nẵng kết luận tính năng, tác dụng của đầu đạn và đạn đối với 02 đầu đạn và 03 viên đạn thu giữ được như sau: 01 (một) đầu đạn hình cầu gửi giám định là đầu đạn của loại đạn cao su cỡ (9 x 22) mm; 01 (một) đầu đạn hình trụ tròn gửi giám định là đầu đạn của loại đạn cỡ (5,6 x 15,5) mm; 03 (ba) viên đạn gửi giám định là đạn cao su cỡ (9 x 22) mm, hiện còn sử dụng được; đạn cao su cỡ (9 x 22) mm thuộc công cụ hỗ trợ; đạn cỡ (5,6 x 15,5) mm thuộc vũ khí thể thao.

Với nội dung nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2025/HS-ST ngày 13/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

1. Tuyên bố: các bị cáo **Nguyễn Hoàng N**, **Lê Quang H** phạm tội “*Giết người*”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng N** (tên khác: **Lít tồ**) 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 23/3/2024.

2.2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Lê Quang H** (tên khác: **H chó**) 11 (mười một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 02/02/2025.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về điều luật, tội danh, hình phạt đối với bị cáo **Nguyễn Hùng P**; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 16/5/2025, các bị cáo **Nguyễn Hoàng N**, **Lê Quang H** kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo **Nguyễn Hoàng N**, **Lê Quang H** trình bày giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: kháng cáo của các bị cáo **Nguyễn Hoàng N**, **Lê Quang H** là trong thời hạn luật định.

Về nội dung: Bản án sơ thẩm đã xét xử và xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng N** 12 năm 6 tháng tù, bị cáo **Lê Quang H** 11 năm tù về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại có Đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; gia đình bị cáo **H** có Đơn trình bày thể hiện có hoàn cảnh khó khăn (Đơn có xác nhận của chính quyền địa phương). Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo và giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo **Nguyễn Hoàng N**, **Lê Quang H**.

Luật sư **Lê Hoàng L** bào chữa cho bị cáo **N** trình bày: tôi đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo Nam có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo Nam là lao động chính trong gia đình và gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo **N** đã khắc phục một phần thiệt hại mặc dù bị hại không yêu cầu bồi thường, phạm tội chưa đạt. Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại có Đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo **N**. Đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo giảm án cho bị cáo để bị cáo sớm tái hòa nhập cộng đồng. Bị cáo **N** đồng ý với quan điểm của luật sư.

Luật sư **Phan Thanh S** bào chữa cho bị cáo **H**: về phần tội danh Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo **H** tôi không ý kiến gì. Nhưng mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo **H** là quá nghiêm khắc. Hung khí các bị cáo sử dụng mức độ sát thương thấp, tỷ lệ thương tật của bị hại thấp. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị hại có Đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo **H** là lao động chính trong gia đình và gia đình có hoàn cảnh khó khăn (có xác nhận). Đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo **H** đồng ý với quan điểm của luật sư.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Ngày 16/5/2025, các bị cáo **Nguyễn Hoàng N, Lê Quang H** kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2025/HS-ST ngày 13/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Như vậy, kháng cáo của các bị cáo **Nguyễn Hoàng N, Lê Quang H** là trong thời hạn luật định, Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo **Nguyễn Hoàng N, Lê Quang H**:

[2.1] Về hành vi phạm tội:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa xét xử phúc thẩm hôm nay, các bị cáo **Nguyễn Hoàng N, Lê Quang H** trình bày nhận tội, thể hiện: vào tối ngày 09/12/2023, **Nguyễn Hoàng N** khi tham gia giao thông có xảy ra va chạm và mâu thuẫn với nhóm người đi xe ô tô. **N** cho rằng anh **Bùi Vĩnh L2** là người có liên quan đến nhóm này, nên đã kể lại sự việc cho **Nguyễn Hùng P, Lê Quang H** nghe, sau đó **N, P, H** thống nhất ngày 21/12/2023 đi tìm anh **L2** để đánh trả thù. Vào khoảng 22 giờ ngày 21/12/2023 tại **số nhà G đường Đ, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk**, **Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Hùng P và Lê Quang H** đã dùng súng (mỗi người 01 súng, dạng súng Rulô ổ xoay, bắn đạn cao su và bắn đạn vũ khí thể thao) bắn nhiều phát vào người anh **Bùi Vĩnh L2**, trong đó có 01 phát trúng vào cẳng tay trái và 01 phát trúng vào vùng mu bên trái. Hậu quả, anh **L2** bị thương tích với tỷ lệ là 03%.

Như vậy, lời khai nhận tội của các bị cáo **Nguyễn Hoàng N, Lê Quang H** phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của bị cáo **Nguyễn Hùng P** trong cùng vụ án (**Nguyễn Hùng P** không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị); phù hợp với lời khai của bị hại, Bản giám định thương tích và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ khẳng định: Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo **Nguyễn Hoàng N, Lê Quang H** về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Về điều luật áp dụng, mức hình phạt:

“Điều 123. Tội giết người

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a)...;

b) ...

n) Có tính chất côn đồ”;

Hành vi phạm tội của các bị cáo **Nguyễn Hoàng N**, **Lê Quang H** là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, gây hoang mang bất bình trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định, đánh giá về tính chất, hành vi thực hiện tội phạm, nhân thân, vai trò thực hiện tội phạm của từng bị cáo và áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là đúng pháp luật. Từ đó xử phạt: bị cáo **Nguyễn Hoàng N** (tên khác: Lít tồ) 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù; bị cáo **Lê Quang H** (tên khác: **H** chó) 11 (mười một) năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.3] Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo **N**, **H** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên toà phúc thẩm, bị hại **Bùi Vĩnh L2** có Đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; gia đình bị cáo **H** có Đơn trình bày thể hiện có hoàn cảnh khó khăn (Đơn có xác nhận của chính quyền địa phương). Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo **N**, **H** theo quy định của pháp luật và chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Nguyễn Hoàng N**, **Lê Quang H**, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo **Nguyễn Hoàng N**, **Lê Quang H**.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo **Nguyễn Hoàng N**, **Lê Quang H** không phải chịu.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Nguyễn Hoàng N** (tên khác: Lít tồ), **Lê Quang H** (tên khác: **H** chó), sửa bản án sơ thẩm.

2. Tuyên bố: các bị cáo **Nguyễn Hoàng N** (tên khác: Lít tồ), **Lê Quang H** (tên khác: **H** chó) phạm tội “*Giết người*”.

3. Về hình phạt:

3.1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng N** (tên khác: Lít tồ) 12 (mười hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 23/3/2024.

3.2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Lê Quang H**

(tên khác: **H** chó) 10 (mười) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 02/02/2025.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo **Nguyễn Hoàng N, Lê Quang H** không phải chịu.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Đặng Kim Nhân

Nguyễn Tấn Long

Trần Quốc Cường